

Bản án số:14/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 02 - 2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Thành Biên

2. Bà Nguyễn Thị Xoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29/02/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 401/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06a/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ ngày 06/02/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị L, sinh năm 1998. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Doãn S, sinh năm 1995. Vắng mặt tại phiên tòa.

Đều có địa chỉ: Thôn LX, xã LN, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Ngô Doãn S vào ngày 25/10/2016, được đăng ký kết hôn tại UBND xã LN trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra va chạm, tranh cãi lẫn nhau. Nhiều lần, anh chị đã tự giận xếp và được gia đình đôi bên động viên khuyên bảo nhưng đều không khắc phục được. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, giữa năm 2023 chị và anh S đã tự sống ly thân, mọi quan hệ vợ chồng giữa chị và anh S hoàn toàn bị cắt đứt từ đó. Nay tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn giữa đôi bên không thể hàn gắn được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Quá trình Tòa án giải quyết anh Ngô Doãn S vắng mặt theo giấy triệu tập, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo lời trình bày của mẹ anh (bà Đoàn Thị Thu) xác định: Anh Ngô Doãn S kết hôn cùng chị NgôThị L trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại UBND xã LN vào ngày 25/10/2016. Sau ngày cưới, vợ chồng anh S ở chung cùng gia đình bà. Năm 2018, chị L đi xuất khẩu lao động tại Đài L, năm 2020 chị L về nước. Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể bà không nắm được, nhưng bà thấy anh chị thường xuyên xảy ra xô xát đánh cãi chửi nhau. Giữa năm 2023, chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, bà có phân tích động viên nhưng chị L nói: không thể tiếp tục chung sống cùng anh S được nữa, nhờ bà nuôi con giúp cho vợ chồng chị. Nay chị L xin ly hôn, thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị L và anh S có một con chung là cháu Ngô Doãn Gia K, sinh ngày 09/3/2017. Hiện cháu đang ở cùng bà T và anh S, chị L đề nghị được nuôi cháu, còn nếu anh S có nguyện vọng được nuôi cháu thì chị cũng đồng ý. Gia đình anh S có quan điểm đề nghị được nuôi cháu K và không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, riêng, vay nợ: Các bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại địa phương xã LN cung cấp: Chị L và anh S kết hôn với nhau ngày 25 tháng 10 năm 2016 được đăng ký kết hôn tại UBND xã LN. Trong quá trình chung sống, giữa hai bên nảy sinh mâu thuẫn. Hiện chị L không còn chung sống cùng anh S. Nay chị L xin ly hôn và yêu cầu nuôi dưỡng con chung, thì địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh S vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn không chấp hành nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm a,b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị NgôThị L được ly hôn anh Ngô Doãn S.

Về con chung: Giao cháu Ngô Doãn Gia K, sinh ngày 09/3/2017 cho anh Ngô Doãn S trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh S, không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

Về án phí: Chị NgôThị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị NgôThị L đối với anh Ngô Doãn S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn LX, xã LN, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Quá trình Tòa án hòa giải và đưa vụ án ra xét xử anh Ngô Doãn S không có mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, TAND thị xã Kinh Môn áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Ngô Doãn S là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị L kết hôn với anh Ngô Doãn S trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị L đề nghị xin ly hôn anh S, chủ yếu là do đôi bên có sự bất đồng với nhau về quan điểm sống, thiếu sự chia sẻ và tôn trọng đối với nhau, nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Giữa năm 2023, chị L và anh S đã tự sống ly thân. Tại phiên tòa chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn, anh S vắng mặt không có ý thức hòa giải quan hệ hôn nhân cùng chị L. Những điều đó, chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Ngô Thị L được ly hôn anh Ngô Doãn S là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L và anh S có một con chung là cháu Ngô Doãn Gia K, sinh ngày 09/3/2017. Xét đề nghị nuôi dưỡng con chung của các bên phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng con chung hiện nay. Nên cần chấp nhận giao cháu Ngô Doãn Gia K cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu K là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Anh S không yêu cầu, nên cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Các bên không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết trong vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị L phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị NgôThị L.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị NgôThị L và anh Ngô Doãn S.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Ngô Doãn Gia K, sinh ngày 09/3/2017 cho anh Ngô Doãn S trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu K đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Ngô Doãn S không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về chia tài sản, số nợ chung, riêng: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

5. Về án phí: Chị NgôThị L phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0002203 ngày 06/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Chị L đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị NgôThị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Doãn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND xã LN, KM, H.D;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền